

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 54/2018/DS-ST

Ngày: 12/10/2018

V/v: tranh chấp hợp đồng mua bán.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: bà Đặng Thị Ánh Bình

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phương Thanh

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Sen

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Mỹ Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa:
không tham gia

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2018/TLST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2018, về tranh chấp hợp đồng mua bán, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 228/2018/QĐXXST –DS ngày 28 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự :

Nguyên đơn: ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1953

Địa chỉ: số 33/12, Lê Hồng Ph, phường Bình Th, quận Bình Th, thành phố Cần Th.

Bị đơn: ông Huỳnh Sanh L, sinh năm 1945

Địa chỉ: 79/6, ấp Hòa Q, xã Hòa N, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 8 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn B trình bày:

Vào ngày 03/8/2006 ông Huỳnh Sanh L và bà Lý Thị Ng có đến cơ sở của ông tại số 33/12, Lê Hồng Phong, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ mua 15 thùng suốt lúa với số tiền 222.000.000đ để chở sang Campuchia bán. Ông L có trả được 195.666.000đ, còn thiếu lại 26.334.000đ và có viết giấy

nhận nợ vào ngày 03/8/2007. Ông có đòi nợ nhiều lần nhưng phía ông L cố tình lánh mặt, năm 2008 ông có nhờ Công An xã Hòa Ninh mời giải quyết nhưng ông L không đi. Sau đó ông bị bệnh nằm viện lâu dài tại Thành phố Hồ Chí Minh nên không gặp ông L được. Ông L cũng không đến gặp ông thương lượng trả nợ. Nay ông khởi kiện yêu cầu ông L trả số tiền mua máy suốt lúa còn nợ là 26.334.000đ (hai mươi sáu triệu ba trăm ba mươi bốn nghìn đồng) và yêu cầu trả tiền lãi chậm trả là $0,75\%/tháng \times 134 \text{ tháng}$ (tính từ ngày 03/8/2007 đến ngày 28/9/2018 lấy tròn 134 tháng) = 26.465.670đ, tổng cộng vốn, lãi là 52.799.670đ.

Tại phiên hòa giải ngày 28/9/2018 ông B rút lại yêu cầu khởi kiện đối với bà Lý Thị Ng là vợ ông L.

-Bị đơn ông Huỳnh Sanh L trình bày:

Ông thừa nhận có mua máy suốt lúa của ông B để sang Campuchia bán lấy lời, nhưng ông không nhớ thời gian cụ thể. Quá trình mua bán nhiều lần và có trả tiền. Còn thiếu lại ông B 26.334.000đ (hai mươi sáu triệu ba trăm ba mươi bốn nghìn đồng), ông có viết giấy nhận nợ cho ông B và hứa tháng 10/2007 sẽ trả, nhưng sau đó do làm ăn thất bại nên không có khả năng trả nợ cho ông B. Năm 2009 con ông có đem 10 triệu đồng đến trả, nhưng cửa hàng của ông B đóng cửa không liên lạc được. Nay ông đồng ý trả cho ông B số tiền 26.334.000đ (hai mươi sáu triệu ba trăm ba mươi bốn nghìn đồng). Còn phần tiền lãi không có khả năng trả vì hiện nay ông già yếu không làm gì ra tiền để trả lãi, xin trả thời gian 05 năm với mức lãi $0.75\%/tháng = 11.850.300đ$, tổng cộng trả vốn lãi là 38.184.300đ.

Do nguyên đơn, bị đơn tranh chấp về thời gian tiền lãi chậm trả nên hòa giải không thành.

Tại phiên tòa: nguyên đơn, bị đơn không cung cấp chứng cứ gì mới.

Ông B rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà Lý Thị Ng. Yêu cầu ông L trả tiền vốn mua bán còn nợ là 26.334.000đ, tiền lãi chậm trả tính từ ngày 03/8/2007 đến ngày xét xử 12/10/2018 là 11 năm 02 tháng 09 ngày, với mức lãi $0,75\%/tháng = 26.524.921$, tổng cộng vốn, lãi là 52.858.921đ.

Ông L đồng ý trả cho ông B tiền vốn mua bán 26.334.000đ, phần tiền lãi chỉ đồng ý trả thời gian 05 năm với mức lãi theo quy định. Còn tiền lãi theo yêu cầu của ông B thì ông L không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Ông Nguyễn Văn B khởi kiện ông Huỳnh Sanh L, nơi cư trú ấp Hòa Quý, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long trả tiền mua máy suốt lúa vào

năm 2006 còn nợ là 26.334.000đ, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng mua bán theo quy định tại Điều 428 Bộ luật dân sự năm 2005.

Về nội dung:

[1] Ông Nguyễn Văn B yêu cầu ông Huỳnh Sanh L trả tiền mua máy suốt lúa còn nợ là 26.334.000đ, ông Lùy thừa nhận và đồng ý trả cho ông B số tiền này, hai bên thống nhất được số tiền nợ nên không phải chứng minh theo Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự và yêu cầu của ông B là có căn cứ chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu của ông B đòi ông L phải trả tiền lãi chậm trả là có căn cứ, tại khoản 2 Điều 438 Bộ luật dân sự 2005 quy định: bên mua phải trả lãi, kể từ ngày chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 305 của Bộ luật này. Khoản 2 Điều 305 quy định: Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Vì vậy ông B yêu cầu ông L trả lãi 0,75%/ tháng, tính từ ngày 03/8/2007 đến ngày xét xử 12/10/2018 là 11 năm 02 tháng 09 ngày = 26.524.921đ là có căn cứ chấp nhận.

Từ những nhận định trên buộc ông Huỳnh Sanh L phải trả cho ông Nguyễn Văn B tiền vốn mua bán còn nợ là 26.334.000đ, tiền lãi 26.524.921 (làm tròn 26.524.000đ), tổng cộng vốn, lãi là 52.858.000đ .

[3] Theo đơn khởi kiện thì ông B kiện ông L và bà Nga, nay ông B rút lại yêu cầu đối với bà Nga. Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông B.

[4] Về án phí: căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ông Huỳnh Sanh L được miễn nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 144, Điều 147, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 428, 438 Bộ luật dân sự năm 2005; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B;

2. Buộc ông Huỳnh Sanh L có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn B tiền vốn mua bán còn nợ 26.334.000đ, tiền lãi 26.524.000đ, tổng cộng vốn, lãi là 52.858.000đ (năm mươi hai triệu tám trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông B đối với bà Lý Thị Nga.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Về án phí: Ông L được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn B được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.117.000đ (Hai triệu một trăm mười bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001792 ngày 31/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDT Vĩnh Long;
- VKSND cùng cấp;
- CC THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ánh Bình